

Hòa thượng Narada
Phạm Kim Khánh dịch

Những Bước Thăng Trâm

Lưu Hành nội bộ

Giới thiệu: Nguyên tác quyển sách nhỏ này, tựa đề "The Eight Worldly Conditions", được Đại Đức Nārada Mahā Thera soạn thảo vào năm 1970, trước khi Ngài lâm trọng bệnh tại Việt Nam. Bản dịch được xuất bản lần đầu tiên vào dịp Lễ Phật Đản 2516/1972, và từ đó được tái bản nhiều lần, ở Việt Nam cũng như tại hải ngoại.

-ooOoo-

Tám Pháp thế gian (Atthalokadhamma) - Những Thăng Trầm Của Đời Sống.

Thế gian chênh lệch này quả không hoàn toàn tươi đẹp như cánh hoa hồng. Nó cũng không tuyệt đối gai góc như cây hồng. Hoa hồng dịu dàng, đẹp đẽ, và mùi thơm ngào ngạt. Nhưng cái cây sanh ra nó thì mình đầy gai góc. Hoa là hoa. Gai là gai. Cái gì thuộc về hoa là của hoa. Cái gì thuộc về gai là của gai. Không vì hoa mà ta lao mình vào gai, cũng không vì gai mà xa lánh hẳn hoa hồng.

Với người lạc quan, thế gian này tuyệt đối như cánh hoa hồng. Người bi quan trái lại, thấy nó đầy gai chướng. Nhưng đối với người thực tiễn, thế gian không tuyệt đối tươi đẹp, cũng không hoàn toàn xấu xa. Nhìn với cặp mắt thực tiễn thì nó sanh ra với

những hoa hồng xinh tươi đẹp đẽ cùng với gai nhọn đầy mình.

Người hiểu biết sẽ không say mê sắc đẹp của hoa hồng nhưng nhận định đúng nó là thế nào. Thấu triệt bản chất của gai người ấy thấy đúng thực tướng của nó và sẽ hành động đủ thận trọng để khỏi bị gai quào hay đâm chích.

Giống như quả lắc của đồng hồ, đánh qua trái rồi sang phải, phải rồi trở lại trái, luôn luôn như vậy, có bốn phước lành và bốn điều bất hạnh trong đời sống mà tất cả mọi người, ai ai cũng phải đương đầu, không ai tránh khỏi.

Đó là được (lābha) và thua (alābha), danh thơm (yasa) và tiếng xấu (ayasa), ca tụng (pasamsā) và khiển trách (nindā), hạnh phúc (sukha) và đau khổ (dukkha).

Được và Thua (Lābha và Alābha)

Thế thường, các nhà doanh thương phải gặp cả hai điều: được và thua, hay nói cách khác, lợi lộc và lỗ lã. Dĩ nhiên, khi được lợi thì người ta thỏa thích, vui mừng. Điều này tự nó không có gì sai lầm. Những mối lợi tương tự, dầu chánh đáng hay không, đều đem lại niềm vui mà người đời ai cũng ước mong, ai cũng tìm kiếm. Nếu không có những giờ phút vui vẻ, dầu là phù du tạm bợ,

đời quả thật không đáng sống. Trong thế gian tranh chấp và bấp bênh này, con người được rất ít cơ hội thọ hưởng một vài loại hạnh phúc để làm phấn khởi tinh thần. Những lạc thú tương tự, dầu vẫn là vật chất, chắc chắn sẽ giúp ta thêm sức khoẻ và tuổi thọ.

Nhưng đến khi lỗ lã thì phiền não bắt đầu khởi phát. Ta có thể dễ dàng mỉm cười khi lợi lộc, nhưng lúc thua thiệt thì không. Nhiều trường hợp lỗ lã quan trọng làm cho người ta loạn trí, lắm khi đưa đến cảnh quyên sinh mạng sống, nếu không còn chịu đựng được nữa. Chính trong những hoàn cảnh tương tự ta phải biểu dương tinh thần dũng cảm và giữ tâm bình thản, không để quá chao động. Trong lúc vật lộn với đời sống tất cả mọi người đều phải gặp những lúc thăng, lúc trầm, và chúng ta phải sẵn sàng chịu đựng, sẵn sàng đối phó, nhất là trong nghịch cảnh. Nỗi thất vọng sẽ giảm thiểu.

Mất một vật gì tất nhiên ta cảm thấy buồn. Nhưng chính cái buồn không giúp ta tìm lại được vật đã mất. Ta phải nghĩ rằng ai đó có thể hưởng vật kia, mặc dầu họ hưởng một cách bất chánh. Ước mong người ấy được vui vẻ, an lành và hạnh phúc!

Hoặc giả ta có thể tự an ủi: "Đây chỉ là một mất mát nhỏ nhen, không quan trọng." Hay ta có thể chấp nhận một thái độ triết lý

cao thượng: "Không có gì là 'Ta', không có cái gì là 'Của Ta'.

Vào thời Đức Phật còn tại thế có một thiếu phụ cao sang đến chùa trai tăng Đức Sàriputta (Xá Lợi Phất) và vài vị tỳ khuru khác. Trong khi chuẩn bị dâng vật thực đến các Ngài thì bà được tin chồng và tất cả các con bị người ta phục kích, giết chết lúc đang đi hòa giải một cuộc tranh chấp. Bà không tỏ vẻ buồn phiền. Thản nhiên, bà lặng lẽ cất giữ thơ vào túi rồi tiếp tục để bát chư Tăng như không có gì xảy ra. Lúc ấy một người tỳ nữ bụng hũ mật và sửa để dâng chư Tăng rửa trật chân té, làm bể cái hũ. Nghĩ rằng có thể bà thí chủ sẽ tiếc cái hũ và thức ăn đựng trong đó Đức Sàriputta (Xá Lợi Phất) an ủi rằng các vật như cái hũ, đã mang tính chất "bê" theo liền với nó, ắt phải bể một ngày nào. Bà tín nữ trí tuệ điềm tĩnh trả lời: "Kính bạch Đại Đức, đó chỉ là một mất mát tầm thường. Con vừa nhận được tin chồng và các con của con bị kẻ sát nhân giết chết. Con bỏ thơ vào túi và vẫn giữ tâm bình thản, không bán loạn. Và mặc dầu được tin dữ, con vẫn tiếp tục để bát Ngài và chư Tăng."

Đức quả cảm quý báu của người thiếu phụ quả thật đáng ca ngợi và đáng làm gương cho người khác.

Lần kia Đức Phật đi trì bình trong một làng nọ. Do sự phá rối của Ma Vương, hôm ấy Đức Phật không được ai để bát và không có gì để độ ngộ. Đến khi Ma Vương sống sượng hỏi Ngài có nghe đói bụng không, Đức Phật nghiêm chỉnh giải thích thái độ tinh thần của người đã vượt khỏi mọi trở ngại và đáp: "Hạnh phúc thay, Như Lai sống không bị chướng ngại. Dưỡng nuôi phỉ lạc, Như Lai lúc nào cũng như các vị Trời ở cảnh Quang Âm Thiên."

Lần khác, Đức Phật và các môn đệ an cư kiết hạ trong làng nọ, theo lời cung thỉnh của một người Bà La Môn. Nhưng vị này hoàn toàn lãng quên bổn phận là phải chăm lo các Ngài. Suốt trọn thời gian ba tháng Hạ, Đức Phật và chư Tăng bình thản dùng những thức ăn của ngựa mà một người lái ngựa đã dâng đến, mặc dầu Đức Moggallàna (Mục Kiền Liên) tình nguyện dùng thần thông đi tìm vật thực khác. Đức Phật không một lời than van hay phản đối.

Bà Visakhà, vị nữ thí chủ quan trọng trong thời Đức Phật, thường đến chùa chăm lo mọi nhu cầu của Đức Phật và chư Tăng. Một hôm, bà đắp một cái áo choàng rất quý giá để đi chùa. Khi đến cổng chùa, như thường lệ, bà cởi áo choàng ra đưa cho người tỳ nữ cầm giữ. Lúc ra về, cô nữ tỳ vô

ý bỏ quên lại. Đức Ànanda (A Nan Đa) thấy, đem cất lại một nơi, chờ khi bà Visakhà đến chùa sẽ trao lại. Về đến nhà bà Visakhà sực nhớ, bảo người nữ tỳ quay trở lại tìm. Nhưng nếu có vị tỳ khuru nào đã đụng đến thì không nên lấy về. Cô tỳ nữ đến chùa hỏi thăm, biết rằng Đức Ànanda (A Nan) đã cất giữ cái áo choàng nên trở về báo tin cho chủ. Bà Visakhà liền đến hầu Phật và tỏ ý muốn làm việc thiện với số tiền bán cái áo choàng quý giá ấy. Đức Phật khuyên bà nên kiến tạo một ngôi tịnh xá để chư Tăng có nơi cư trú. Vì không ai có đủ tiền mua cái áo choàng quý giá như thế nên chính bà mua lại, và dùng số tiền ấy xây dựng một ngôi tịnh xá đẹp đẽ, dâng đến chư Tăng.

Sau khi dâng xong ngôi chùa bà ngỏ lời tri ân người tỳ nữ như sau: "Nếu con không lỡ bỏ quên cái áo choàng ấy ta không có cơ hội tạo nên công đức này. Vậy, ta xin chia phần phước này đến con."

Thay vì buồn rầu hay phiền giận vì tạm thời mất một vật quý giá, và la rầy người tỳ nữ vô ý, bà cảm ơn người ấy đã giúp cho bà cơ hội tạo phước.

Thái độ gương mẫu của bà thiện trí thức Visakhà đáng làm một bài học cho những ai dễ nóng giận vì lỗi lầm của người giúp việc thế cô.

Ta phải dũng cảm chịu đựng những lỗ lẽ, thua thiệt. Phải đương đầu với nó, và như câu "họa vô đơn chí" diễn tả, nó đến một cách đột ngột, từng đoàn, từng đám đông, chớ không đơn độc. Ta phải điềm tĩnh đối phó, với tâm Xả (upekkhà) hoàn toàn, và nghĩ rằng đây là cơ hội vàng ngọc để thực hành đức tánh cao thượng này.

Danh Thơm và Tiếng Xấu (Yasa và Ayasa)

Danh thơm (yasa) và tiếng xấu (ayasa) là cặp thăng trầm khác mà ta phải đối phó hàng ngày.

Danh thơm, chúng ta hoan hỷ đón mừng. Tiếng xấu thì chúng ta không thích. Danh thơm làm phấn khởi tinh thần. Tiếng xấu làm cho ta phiền muộn, khổ đau. Chúng ta thích được trừ danh. Chúng ta mong muốn thấy tên tuổi và hình ảnh mình trên mặt báo. Chúng ta rất thỏa thích thấy những hoạt động của mình, dầu không đáng kể, được tường thuật và được nhiều người nhắc nhở, nhiều người biết đến. Lắm khi ta cũng cố gắng, một cách bất chánh, làm cho người ta chú ý đến mình.

Để thấy hình ảnh mình trên báo chí, vài người sẵn sàng trả một số tiền to tát. Để được danh dự, vài người sẵn sàng đóng góp quan trọng, hay hối lộ nhóm người quyền thế.

Để tự quảng cáo, vài người biểu dương tâm trong sạch bố thí của mình bằng cách trai tăng cả trăm vị tỳ khưu, hay hơn nữa. Nhưng có thể những người ấy sẽ hoàn toàn thần nhiên trước những nổi thống khổ của người nghèo nàn đói rách sống ngay bên cạnh mình. Ta có thể rầy la và hành phạt một tên trộm quá đói khát, vào vườn ăn cắp một trái dưa để làm dịu bớt cơn đói, nhưng ta sẽ không ngần ngại cho ra cả thiên dưa để đổi lại chút danh thơm.

Đó là khuyết điểm của con người. Chỉ đến khi làm điều thiện, phần đông chúng ta cũng làm với ẩn ý vụ lợi. Những người hoàn toàn vị tha rõ thật hiếm hoi trên thế gian này. Vì lẽ ấy, người nào đã làm một việc thiện - dầu động cơ thúc đẩy đến hành động không mấy đáng được ca ngợi - cũng đáng được tán dương vì đã làm điều thiện ấy. Phần đông người thế gian chúng ta luôn luôn còn giấu một cái gì trong tay áo. Ai là người trăm phần trăm tốt? Bao nhiêu người hoàn toàn trong sạch, từ động cơ đến hành động? Bao nhiêu người tuyệt đối vị tha?

Chúng ta không cần chạy theo danh thơm tiếng tốt. Nếu ta xứng đáng ắt nó sẽ đến mà không cần tìm. Khi hoa đượm mật đầy đủ thì ong, bướm sẽ đến. Hoa không cần mời ong, hay mời bướm.

Đúng thật vậy, chúng ta cảm nghe tự nhiên hoan hỷ, vô cùng hạnh phúc, khi thanh danh của chúng ta bay xa, lan rộng. Tuy nhiên, phải nhận định rằng tiếng tốt, danh vọng, vinh quang, chỉ theo ta đến năm mờ, rồi tan biến ra mây, ra khói. Nó chỉ là những ngôn từ, mặc dầu là kim ngôn, là mỹ từ, làm êm dịu tai ta.

Còn tiếng xấu thì sao?

Chúng ta không thích nghe, hay nghĩ đến. Chắc chắn là khi những lời nói xấu lọt vào tai, nó sẽ làm cho tâm ta bàng hoàng, khó chịu. Nỗi khổ tâm càng sâu đậm hơn nếu những lời gọi là tường thuật hay báo cáo ấy tỏ ra bất công và hoàn toàn sai lạc.

Thông thường, phải mất cả năm trường, hay hơn nữa, để kiến tạo một ngôi nhà nguy nga vĩ đại. Nhưng chỉ trong nháy mắt khi giới tối tân hiện đại có thể tàn phá, tiêu hủy dễ dàng. Lắm khi phải mất nhiều năm hay trọn cả kiếp sống để gây dựng thanh danh. Bao nhiêu công trình lao khổ ấy có thể tàn rụi trong khoảnh khắc. Không ai có thể tránh khỏi câu nói tai hại bắt đầu bằng tiếng "nhưng". Thật vậy, ông ấy rất tốt, ông ấy đã làm việc này, điều kia. Nhưng ... Phần đầu tốt đẹp của câu nói đã bị cái "nhưng" đẩy vào đêm tối của lãng quên.

Bạn có thể sống đời đạo đức trong sạch như một vị Phật, nhưng bạn không thể tránh những lời chỉ trích, tấn công và nguyên rủa.

Đức Phật là vị giáo chủ trú danh nhất thời bấy giờ mà cũng là người bị nguyên rủa và sỉ vả nhiều nhất thời bấy giờ.

Các bậc vĩ nhân thường không được biết đến, hay có được biết chẳng nữa, cũng một cách sai lạc.

Vào thời Đức Phật, có một thiếu phụ thường lui tới Tịnh Xá lúc ban đêm. Những người ở đạo khác truyền rao tiếng đồn, vu oan Đức Phật và các đệ tử Ngài đã sát hại thiếu phụ ấy và chôn vùi dưới một đồng hoa tàn, trong vòng Tịnh Xá. Khi Đức Phật đã hoàn thành viên mãn sứ mạng lịch sử của Ngài và khi rất nhiều người tìm đến xin xuất gia, các vị đạo sĩ đối nghịch phỉ báng rằng tại vì Đức Phật mà mẹ phải lìa con, vợ lìa chồng. Chính Ngài đã làm trở ngại mọi tiến bộ của đất nước.

Chính người em họ, và cũng là môn đệ của Đức Phật, nhiều lần âm mưu làm sụp đổ phẩm hạnh cao quý của Ngài, nhưng thất bại. Ông lại sanh tâm mưu sát Đức Thế Tôn bằng cách từ trên cao lăn đá vào mình Ngài.

Đã là một vị Phật Ngài không thể bị sát hại.

Nếu đó là số phận bất hạnh của một người vô tội và trong sạch như Đức Phật, hạng người tâm thường còn phải chịu như thế nào nữa?

Lúc trèo núi, ta càng lên cao, người đứng dưới đồng bằng càng để ý đến ta và càng thấy ta nhỏ hơn. Và họ chỉ thấy phía sau lưng, không thấy phía trước. Thế gian thói lông tìm vết này chỉ muốn trưng bày khuyết điểm và lỗi lầm của người. Bao nhiêu đức hạnh tốt đẹp thì giấu nhẹm. Cái xây quạt lúa quạt đi bụi bặm và những hạt lúa hư lép, nhưng giữ lại các hạt tốt, no đầy. Cái rây thì trái lại, giữ phần xác thô sơ mà lượt đi nước trái cây ngon ngọt. Người có trau dồi trí thức giữ cho mình phần tinh tế, và bỏ đi những gì thô sơ. Hạng vô học giữ cái thô sơ và vứt bỏ đi phần tinh vi tế nhị.

Mỗi khi bị hiểu lầm và bị người ta vô tình hay cố ý, truyền rao một cách bất công, ta nên sáng suốt suy tư, hay nói như Epictetus đã khuyên:

"May quá, người ta không quen mình nhiều. Họ chỉ biết mình sơ sài nên chỉ nói xấu mình có bấy nhiêu. Nếu người ta biết mình nhiều hơn chắc mình còn bị chỉ trích nhiều hơn nữa."

Không nên phung phí thì giờ để sửa sai những lời đồn đãi sai lạc nếu hoàn cảnh

không bắt buộc ta phải làm sáng tỏ vấn đề. Kẻ thù nghịch sẽ lấy làm thỏa thích mà thấy ta bực bội vì lời nói của họ. Đó chính là điều mà họ mong muốn. Nếu ta thản nhiên, lời vu oan sẽ rơi vào tai điếc.

Trong khi thấy lỗi lầm của người khác, ta phải làm như người mù. Trong khi nghe lời chỉ trích người khác, ta phải làm như người điếc. Trong khi nói xấu người khác, ta phải làm như người câm. Không thể chấm dứt những lời buộc tội, những tường thuật hay đồn đãi sai lầm. Thế gian đầy chông gai và đá nhọn. Ta không thể dẹp sạch gai và đá. Nhưng nếu phải đi trên đó bất kể những trở ngại thì, thay vì dòi gai và đá - chuyện mà ta không thể làm - tốt hơn nên mang giày và thận trọng đi từng bước. Chúng ta sẽ được an toàn.

Giáo Pháp dạy:

"Hãy như sư tử, không run sợ trước tiếng động.

Hãy như luồng gió, không dính mắc trong màn lưới.

Hãy như hoa sen, từ bùn như nước đục mọc lên.

Nhưng không bị nước đục và bùn như làm ô nhiễm.

Hãy vững bước, đơn độc một mình, như con tê giác."

Là chúa sơn lâm, sư tử không sợ hãi. Bẩm chất thiên nhiên của sư tử là không run rẩy giựt mình khi nghe tiếng gậm thét của các loài thú khác. Trên thế gian này chúng ta có nghe thuật lại những câu chuyện trái tai, bất lợi, những lời buộc tội giả mạo, những tiếng vu oan phỉ báng đê hèn, vì miệng lẩn lười mỗi không thiếu chi. Như sư tử, ta không cần nghe đến. Như một loại khí giới của người Úc (boomerang), khi được tung ra, nó bay tới đánh vào mục tiêu rồi trở về tay chủ, cùng thế ấy, những lời rêu rao xấu xa đê tiện ấy sẽ chấm dứt nơi mà nó bắt đầu.

Mặc chó chó sủa, đoàn lũ hành cứ tiến bước.

Chúng ta đang sống trong thế gian bùn nhơ nước đục. Nhiều đóa hoa sen đã từ đó vượt lên, tô điểm sơn hà, mà không bị nước đục và bùn nhơ làm hoen ố. Chúng ta phải cố gắng sống như hoa sen, một cuộc đời trong sạch và cao quý, không màng quan tâm đến bùn nhơ mà người khác có thể ném vào ta. Phải sẵn sàng đón nhận bùn dơ mà người khác có thể ném vào mình, thay vì mong đợi những đóa hoa hồng mà người ta có thể tặng. Ta sẽ không thất vọng.

Mặc dầu khó, chúng ta phải cố gắng trau dồi hạnh từ khước, buông bỏ, không luyến ái.

Chúng ta đến đây một mình, một thân.

Một thân một mình, chúng ta sẽ ra đi.

Trong thế gian này, không luyến ái là hạnh phúc.

Không cần để ý đến nọc độc của những lưỡi mỗi miệng lẩn. Đơn độc một mình, chúng ta hãy ra đi đó đây, tận lực phục vụ và tạo an lành cho kẻ khác.

Âu cũng lạ! rằng các bậc vĩ nhân thường bị vu oan, phỉ báng, đầu độc, treo lên thánh giá, hay bị bắn chết.

Ông Socrates vĩ đại bị đầu độc. Đức Jesus Christ (Chúa Ky Tô) cao quý bị treo trên thánh giá. Đức Mahatma Gandhi bất bạo động bị bắn chết.

Vậy phải chăng tốt quá cũng nguy hiểm?

Đúng. Khi còn sống các vị ấy bị chỉ trích, tấn công và sát hại. Sau khi chết, các Ngài được tôn sùng và kính mộ như thần, như thánh.

Bậc vĩ nhân thân nhiên khi được khen cũng như lúc bị chê. Các Ngài không để tình thân suy sụp khi bị chỉ trích hay vu oan, bởi vì không chạy theo thanh danh. Người ta có biết được việc làm của mình không, các Ngài không quan tâm đến. "Các Ngài làm việc, phục vụ, nhưng không màng đến việc thọ hưởng."

Ca Tụng và Khiển Trách (Pasamsà và Nindà)

Được ca tụng và bị khiển trách là hai hoàn cảnh thăng trầm khác hẳn ảnh hưởng đến nhân loại. Lẽ dĩ nhiên, khi được ca tụng thì ta nở mặt nở mày, hân hoan thỏa thích. Lúc bị khiển trách thì tinh thần suy sụp, ủ dột buồn rầu. Giữa những lời ca tụng hay khiển trách Đức Phật dạy, bậc thiện trí không thỏa thích cũng không ủ dột ưu phiền, mà tựa hồ như tảng đá vững chắc, không lay chuyển dưới cơn bão táp phong ba của đời sống. Nếu chúng ta xứng đáng, những lời khen tặng quả thật êm tai. Nhưng nếu ta không xứng, như trường hợp có người nịnh bợ, thì những lời ấy dù có êm tai, cũng sẽ làm cho ta thất vọng, và là một tai hại. Dầu sao, đó cũng chỉ là những tiếng động, những âm thanh, không đem lại hậu quả nào nếu không lọt vào tai.

Đứng về phương diện thế gian, lời ca tụng có thể đi rất xa. Một tiếng khen tặng nhẹ nhàng, đúng lúc, có thể giúp ta dễ dàng thấu đạt điều mong muốn. Một câu giới thiệu xứng đáng đủ làm cho toàn thể cử tọa chăm chú lắng nghe diễn giả. Nếu diễn giả có lời khen tặng cử tọa ắt sẽ được chú ý. Trái lại, nếu diễn giả bắt đầu bằng những lời khiển trách hay chỉ trích, thái độ đáp ứng của người nghe ắt không thuận lợi.

Người đã thuần thực không tin cần những lời nịnh bợ, cũng không muốn được nịnh bợ. Khi khen tặng ai xứng đáng, người già dặn thuần thành thật lòng khen tặng mà không ản ý ganh tỵ. Khi khiển trách, các Ngài khiển trách mà không ản ý khinh khi. Các Ngài chỉ khiển trách vì lòng bi mẫn, muốn cải thiện người lầm đường lạc nẻo.

Những bậc vĩ nhân được tất cả người lớn kẻ nhỏ khen tặng nhưng thản nhiên, không hề chao động.

Nhiều người thân cận với Đức Phật thường ca tụng phẩm hạnh Ngài, mỗi người một cách. Upali, một nhà triệu phú mới quy y với Đức Phật, kể ra hằng trăm đức tánh của Ngài. Chín hồng danh của Đức Thế Tôn thời bấy giờ người ta thường nhắc nhở, chí đến nay hàng tín đồ Phật Giáo vẫn còn đọc lên như kinh nhật tụng. Và mỗi lần tụng đến các phẩm hạnh cao quý ấy chúng ta nhìn lên pho tượng trầm ngâm tự tại với tâm lòng kính mộ tôn sùng. Chín hồng danh ấy còn là đề mục hành thiền cho người có tâm đạo nhiệt thành và vẫn còn là nguồn gợi cảm quan trọng cho những ai tự xem mình là Phật tử.

Còn khiển trách thì sao?

Đức Phật dạy: "Người nói nhiều bị khiển trách. Người nói ít bị khiển trách.

Người lặng thinh cũng bị khiển trách."

Hình như khiển trách là phần di sản chung của nhân loại.

"Người thế gian phần đông sống không kỷ luật," Đức Phật ghi nhận như vậy và dạy tiếp, "Như voi chiến ở trận địa, hừng lãnh lần tên mũi đạn từ mọi hướng dồn dập bắn đến, cùng thế ấy, Như Lai hừng chịu mọi nguyên rủa của thế gian."

Kẻ si mê làm lạc chỉ tìm cái xấu, cái hư của người khác mà không nhìn cái tốt cái đẹp của ai. Ngoại trừ Đức Phật, không ai trăm phần trăm tốt. Cũng không ai xấu trăm phần trăm. Giữa chúng ta, bên trong con người tốt nhất cũng có phần hư hỏng. Trong con người xấu nhất cũng có điểm tốt đẹp. Người biết làm cam như cái mớ bẽ khi bị tấn công, nguyên rủa, chửi mắng, người ấy, Đức Phật dạy, đã đứng trước Niết Bàn, mặc dầu chưa chứng ngộ Niết Bàn.

Ta có thể phục vụ nhân loại với tấm lòng cao cả nhất, nhưng người thế gian thường hiểu lầm và gán cho ta những mục tiêu, những lý tưởng mà chính ta không bao giờ mơ đến.

Ta có thể tận lực phục vụ và giúp đỡ một người bạn trong cơn nguy ngập. Lắm khi muốn được việc, ta phải vay nợ hay bán cả đồ đạc, nhà cửa. Nhưng về sau, thế gian mê lầm này hư hỏng đến đời chính người được

phục vụ kia trở lại phủ nhận lòng tốt của ta, khiển trách, nói xấu, bôi bẩn ta và sẽ thỏa thích thấy ta suy sụp.

Trong Túc Sanh Truyện có tích chuyện một nhạc sĩ tên Guttilla, hết lòng dạy dỗ các đệ tử và không bao giờ giấu giếm điều gì. Tuy nhiên, có một người học trò vô ân bạc nghĩa nợ cố tình làm đủ mọi cách để tranh giành ảnh hưởng với thầy. Về sau người đệ tử này thất bại.

Devadatta (Đề Bà Đạt Đa), đệ tử, vừa là em họ của Đức Phật, đã có thần thông, không những cố gắng làm mất thanh danh của Đức Thế Tôn mà còn mưu toan sát hại Ngài bằng cách lăn đá từ đỉnh núi cao xuống trong khi Ngài tới lui kinh hành dưới chân núi.

Một lần nợ có người Bà La Môn cung thỉnh Đức Phật về nhà trai tăng. Theo lời thỉnh cầu, Đức Phật đến. Nhưng thay vì tiếp đón phải lễ, người Bà La Môn tuôn ra một loạt những lời lẽ thô kịch và nhơ bẩn vô cùng. Đức Phật lễ độ hỏi thăm:

- Này Ông Bà La Môn, có khi nào khách đến nhà Ông không?

- Có, Ông Bà La Môn trả lời.

- Khi biết khách đến nhà thì Ông làm gì?

- Tôi sẽ dọn một bữa cơm thịnh soạn để đãi khách.

- Nhưng nếu khách bạn việc không đến thì sao?

- Thì gia đình chúng tôi sẽ hoan hỷ chia nhau bữa cơm.

- Tốt lắm, này Ông Bà La Môn, hôm nay Ông mời Như Lai đến nhà để trai tăng và Ông đã khoản đãi Như Lai bằng những lời nguyên rửa chửi mắng thậm tệ. Như Lai không nhận. Vậy xin Ông vui lòng lấy trở lại.

Đức Phật không giận, không trả thù, nhưng Ngài lễ độ trao trả lại người Bà La Môn những gì người này đã khoản đãi Ngài.

Không nên trả thù. Không nên báo oán. Đức Phật khuyên dạy như vậy. Hận thù sẽ đối diện với hận thù. Báo oán, trả thù không bao giờ đưa đến hoà bình và an tĩnh. Sức mạnh chắc chắn phải đương đầu với sức mạnh. Bom đạn sẽ gặp bom đạn. "Sân hận không bao giờ dập tắt sân hận. Chỉ có tâm Từ mới diệt lòng sân." Đó là giáo từ của Đức Bổn Sư. Không có vị giáo chủ nào được ca tụng và tôn sùng như Đức Phật. Tuy nhiên, Ngài cũng là vị giáo chủ bị chỉ trích, bị khiển trách và bị sỉ vả nhiều nhất. Đó là số phận của các bậc vĩ nhân.

Trước giữa đám đông, một thiếu phụ tên Cincà giả làm người có mang, vu oan Đức Phật. Với gương mặt từ bi Ngài nhẫn nại chịu đựng những lời nguyên rửa, và đức

hạnh trong sạch của Ngài được chứng minh tỏ rõ.

Đức Phật cũng bị vu cáo là đã sát hại một thiếu phụ với sự đồng lõa của các vị đệ tử.

Lần kia những người khác đạo chỉ trích Ngài và các môn đệ với lời lẽ nặng nề đến độ Đức Ànanda xin Ngài rời bỏ nơi đó để qua một làng khác.

- Này Ànanda, nếu những người ở làng kia cũng chửi mắng chúng ta nữa thì phải làm sao?

- Kính Bạch Đức Thế Tôn, chúng ta sẽ sang một làng khác nữa.

- Này Ànanda, nếu làm như thế toàn thể lãnh thổ của xứ Ấn Độ sẽ không có đủ chỗ cho chúng ta. Hãy nhẫn nại. Những lời nguyên rửa tự nhiên sẽ chấm dứt.

Một bà thứ phi của ông vua nọ tên Màngandiya, có nuôi mối hận thù với Đức Phật bởi Ngài tỏ ra không tôn trọng sắc đẹp mỹ miều của bà khi, vì không biết, cha bà muốn gả bà làm vợ Đức Phật. Khi đi ngang qua quốc gia bà đang ở, Màngandiya thuê những người say rượu công khai chửi mắng Đức Phật vô cùng thậm tệ. Với tâm Xả hoàn toàn Đức Phật chịu đựng tất cả.

Nhưng Màngandiya phải chịu đau khổ vì hành động sai lầm của bà.

Nguyên rửa, chửi mắng là thường tình. Càng hoạt động, càng phục vụ, chúng ta càng trở nên vĩ đại hơn và càng phải chịu sỉ nhục và nguyên rửa nhiều hơn.

Đức Chúa Ky Tô bị chửi mắng, nhục mạ và treo lên thánh giá.

Socrates bị chính vợ ông chửi mắng. Mỗi khi ra ngoài để phục vụ đồng bào Ông Socrates thường bị bà vợ tâm tánh hẹp hòi của ông rầy rà, la mắng. Ngày kia Bà Socrates lâm bệnh nên không thể thực hành "công tác" rầy rà thường lệ. Hôm ấy Ông Socrates ra đường với vẻ mặt buồn rầu. Bạn bè thăm hỏi vì sao. Ông giải thích rằng vì hôm nay bà vợ ông đang bệnh nên không có rầy ông.

- Sao lạ vậy? Ông phải vui mới phải chứ. Không bị rầy, tại sao ông lại buồn?

- Không phải vậy đâu. Khi bị rầy tôi được cơ hội để thực hành pháp nhẫn nại. Hôm nay tôi đã mất một cơ hội. Vì lẽ ấy mà tôi buồn. Trên đây là bài học quý báu cho tất cả. Khi bị chửi mắng ta phải nghĩ rằng đây là cơ hội để hành pháp nhẫn nhục. Thay vì tức giận, phải biết ơn người chửi mắng ta.

Hạnh Phúc và Đau Khổ (Sukha và Dukkha)

Hạnh phúc (sukha) và đau khổ (dukkha) là cặp thăng trầm cuối cùng. Nó cũng có

hiều năng lực nhất, ảnh hưởng đến đời sống nhân loại.

Điều gì làm được dễ dàng là hạnh phúc (sukha). Cái gì khó chịu đựng là đau khổ (dukkha). Thông thường, thỏa mãn điều mong ước là hạnh phúc. Nhưng, liền khi vừa đạt được điều mong ước ấy ta đã ước mong một loại hạnh phúc khác. Túi tham không đáy. Lòng tham không bao giờ hoàn toàn thỏa mãn, không bao giờ biết là đủ. Đối với hạng người thường, hưởng thọ những lạc thú của nhục dục ngũ trần là hạnh phúc duy nhất và cao thượng nhất. Chắc chắn là có hạnh phúc tạm bợ cấp thời trong lúc mơ ước, trong khi thọ hưởng, và khi hồi nhớ lại những khoái lạc ấy mà người thiên về đời sống vật chất rất ưa thích. Nhưng quả thật là ngắn ngủi và ảo huyền.

Tư sản vật chất có thể đem lại cho ta hạnh phúc thật sự không? Nếu có, các nhà triệu phú hẳn không bao giờ nghĩ đến chuyện quyên sinh. Trong một quốc gia nọ mà tiến bộ vật chất đã lên đến mức tuyệt đỉnh, có khoảng mười phần trăm dân số mắc phải những chứng bệnh thần kinh.

Tại sao vậy?

Tài sản và sự nghiệp có đủ đem lại hạnh phúc thật sự không?

Cầm quyền thống trị toàn thể thế gian có phải là hạnh phúc thật sự không?

Đại Đế Alexander, người đã rầm rộ kéo quân vào Ấn Độ một cách hiên ngang, hùng vĩ và vẻ vang, người đã chinh phục tất cả lãnh thổ trên đường đi của mình, người ấy than rằng không tìm đâu ra một quốc gia nào khác để chinh phục.

Các vị đế vương, các vị vua đang còn đời, các vị ấy có luôn luôn hạnh phúc không? Đời sống của các nhà lãnh đạo chánh trị và các nhà lãnh đạo quốc gia rất thường bị các phe đối nghịch lăm le hăm dọa. Cái chết của Mahatma Gandhi và của Tổng Thống J.F. Kennedy là một vài trường hợp điển hình.

Chân hạnh phúc nằm bên trong chúng ta và không thể được định nghĩa bằng những danh từ như tài sản, quyền thế, danh vọng, hay chinh phục xâm lăng.

Nếu những tư hữu trần tục kia được thu đoạt bằng bạo lực, cường quyền, hay bằng một phương tiện bất công nào khác, hoặc theo một chiều hướng sai lầm, hoặc nữa, được nhìn với cặp mắt trìu mến hay tham lam, thì nó sẽ là nguồn đau khổ và sầu muộn cho chính người làm chủ nó. Cái gì là hạnh phúc cho người này có thể không phải là hạnh phúc cho người kia. Cái gì là thức ăn

chất uống cho một người có thể là thuốc độc cho người khác. Đức Phật kể ra bốn loại hạnh phúc của người tại gia cư sĩ.

Loại đầu tiên là hạnh phúc được có tư hữu (atthi sukha) như sức khỏe, tài sản, sống lâu, sắc đẹp, vui vẻ, mạnh mẽ, sự nghiệp, đông đảo con cháu v.v...

Nguồn hạnh phúc thứ nhì là thọ hưởng những tư hữu ấy (bhoga sukha). Thông thường ai cũng muốn thọ hưởng, ai cũng ưa vui thích. Đức Phật không bao giờ khuyên dạy rằng tất cả mọi người nên từ khước hạnh phúc trần gian và rút vào sống ẩn dật chốn rừng sâu vắng vẻ.

Thọ hưởng tài sản không phải là chỉ dùng nó cho riêng mình, mà cũng là bố thí ra để tạo an lành cho người khác. Cái gì mà ta ăn chỉ tồn tại nhất thời. Cái gì mà ta tích trữ, ta sẽ bỏ lại, và ra đi. Nhưng, cái gì mà ta cho ra sẽ trở lại với ta. Những hành động thiện mà ta làm với những tư hữu trần tục sẽ tồn tại lâu dài, không thể mất.

Không nợ nần (anana sukha) là một nguồn hạnh phúc khác. Nếu tri túc, biết an phận với những gì mình có và nếu ăn ở kiệm cần, ta sẽ không nợ nần với ai. Người mang nợ luôn luôn sống trong tâm trạng thấp thỏm lo âu và nom nớp sợ chủ nợ. Nếu không nợ

nần, mặc dầu nghèo, ta vẫn cảm nghe thoải mái dễ chịu và thơ thới trong lòng.

Nếp sống trong sạch (anavajja sukha), hay hạnh phúc của người không đáng bị khiển trách, là nguồn hạnh phúc cao thượng nhất của người cư sĩ. Người có đời sống trong sạch là một nguồn phước báu cho mình và cho kẻ khác. Người trong sạch được tất cả khâm phục. Người ấy cảm nghe hạnh phúc vì nằm trong phạm vi ảnh hưởng của những rung động an lành mà nhiều người khác gờ đến mình. Tuy nhiên, ta phải ghi nhận rằng rất khó, vô cùng khó, mà được tất cả mọi người khâm phục. Người có tâm tánh cao quý chỉ biết giữ mình để sống đời trong sạch và thân nhiên trước dư luận.

Phân đông thỏa thích trong sự thọ hưởng những lạc thú của đời sống. Nhưng cũng có hạng người thỏa thích trong sự từ khước, buông bỏ các lạc thú ấy. Không luyến ái, hay vượt lên trên mọi khoái lạc vật chất, là hạnh phúc đối với người đạo đức. Hạnh phúc Niết Bàn - tức trạng thái thoát ra khỏi mọi đau khổ - là hình thức hạnh phúc cao thượng nhất.

Chúng ta vui vẻ đón mừng hạnh phúc. Nhưng đau khổ thì không được niềm nở tiếp nhận.

Đau đớn (vật chất) và phiền muộn (tinh thần) đến với ta dưới nhiều hình thức.

Chúng ta đau khổ khi phải chịu già yếu, đó là lẽ tự nhiên. Phải bình thản chịu đựng những khổ đau của tuổi già.

Càng đau khổ hơn hoàn cảnh già nua, là bệnh hoạn. Và nếu là một chứng bệnh trầm kha làm đau nhức lâu ngày, ta sẽ cảm thấy thà chết còn hơn. Chỉ một cái răng đau hay một lúc nhức đầu, đôi khi cũng làm cho ta vô cùng khó chịu. Khi lâm bệnh, không nên lo sợ mà phải cố gắng chịu đựng. Đúng vậy, phải tự an ủi rằng ta khỏi phải mang một chứng bệnh trầm trọng hơn.

Lắm khi chúng ta phải xa lìa thân bằng quyến thuộc. Cảnh biệt ly vô cùng đau khổ. Chúng ta phải nhận định rằng mọi kết hợp đều phải chấm dứt trong cảnh biệt ly. Đây là cơ hội quý báu để ta thực hành tâm Xả.

Một việc thường xảy ra là chúng ta phải kết hợp với người mình không ưa thích, sống chung với người mà ta ghét. Phải cố gắng chịu đựng và nghĩ rằng mình đang gặt hái quả xấu của một cái nghiệp nào mà chính mình đã tạo, hoặc trong quá khứ, hoặc trong hiện tại. Chúng ta phải cố gắng tự tạo cho mình một nếp sống thích hợp với hoàn cảnh mới và, bằng cách này hay cách khác, phải cố gắng vượt qua mọi trở ngại.

Chí đến Đức Phật, đáng toàn thiện đã tận diệt mọi ô nhiễm, mà còn phải chịu đau đớn vì bệnh hay vì tai nạn.

Đức Phật nhiều lần bị nhừc đầu. Chúng bệnh kiết lỵ sau cùng làm cho Ngài đau đớn không xiết kể. Devadatta (Đề Bà Đạt Đa) lăn đá từ đỉnh núi cao gây thương tích cho Ngài ở chân phải mổ. Lắm lúc Ngài phải nhịn đói. Đôi khi Ngài phải dùng thức ăn dành cho ngựa. Một lần nọ, vì các đệ tử không vâng lời, Ngài vào rừng ở ba tháng. Giữa rừng sâu Ngài phải nằm trên một lớp lá ú, trải trên mặt đất gồ ghề thô cứng và phải đối phó với những cơn lạnh buốt xương. Nhưng Ngài vẫn thản nhiên. Giữa những hoàn cảnh đau khổ, cũng như những lúc an vui hạnh phúc Đức Phật luôn luôn giữ tâm Xả hoàn toàn.

Trên bước thênh thang trong vòng luân hồi, chết là mối ưu phiền trọng đại nhất mà chúng ta phải đối phó. Đôi khi cái chết không đến lẻ loi cho một người thân mà đến trùng hợp cho nhiều người thân trong một lúc.

Bà Patàcara mất một lúc bao nhiêu người thân thuộc: cha, mẹ, chồng, anh, và hai con. Bà trở nên loạn trí. Đức Phật khuyên giải và an ủi bà.

Bà Kisà Gotami mất người con thân yêu duy nhất. Tay bồng con, bà chạy đi tìm thuốc chữa trị và đến cầu cứu với Đức Phật.

- Được, con có thể tìm ra một vài hột cải không?

- Bạch Đức Thế Tôn, con sẽ tìm ra hột cải, chắc như vậy.

- Nhưng hột cải này phải lấy từ trong nhà nào mà chưa từng có ai chết.

Hột cải thì có. Nhưng bà không tìm ra nơi nào mà thân chết chưa hề đến viếng.

Bà tỉnh ngộ và nhận thức bản chất thiên nhiên của kiếp sinh tồn.

Một lần nọ bà kia được người ta hỏi tại sao không khóc cái chết thê thảm của người con. Bà trả lời: "Không ai mời mọc, nó đến. Không cho ai hay, nó đi. Đến thế nào, nó ra đi cùng thế ấy. Tại sao ta khóc? Khóc có ích gì?"

Từ cành cây có nhiều trái rơi rụng - trái non có, trái già có, trái chín có - cùng thế ấy, ta có thể lìa đời lúc sơ sinh, lúc thiếu niên, lúc tráng niên, hay khi niên cao tuổi lớn. Mặt trời mọc ở phương Đông chỉ để lặn ở phương Tây. Hoa nở tốt tươi buổi sáng để úa tàn vào lúc chiều.

Cái chết không thể tránh, đến với tất cả mọi người, không trừ ai. Và ta phải bình thản đối phó.

"Cũng như trên đất ta có thể vớt bất luận vật gì, dầu chua, dầu ngọt, dầu sạch, dầu dơ. Đất vẫn thản nhiên một mực tro tro, không

giận cũng không thương. Vậy, cùng thế ấy, trong hạnh phúc, trong phiền muộn, lúc thăng lúc trầm, ta phải giữ tâm như đất."

Đức Phật dạy như vậy.

Trước những thăng trầm của thế gian, tâm của vị A La Hán không bao giờ chao động. Giữa những hoàn cảnh được và thua, danh thơm và tiếng xấu, ca tụng và khiển trách, hạnh phúc và đau khổ, chúng ta hãy giữ tâm bình thản.

